**Các thuật ngữ dùng trong lĩnh vực tài chính / Trading**

1. **Spot Price (Giá giao ngay):**
   * **Định nghĩa: Spot price là giá hiện tại của một tài sản trên thị trường giao ngay, nơi tài sản được mua bán và chuyển giao ngay lập tức hoặc trong thời gian ngắn (thường là T+2 ngày làm việc).**
   * [**Biểu thị: Giá giao ngay thường được xác định bởi cung và cầu trên thị trường tại thời điểm hiện tại**](https://www.dnse.com.vn/hoc/spot-market-la-gi)**.**
2. **Future Price (Giá tương lai):**
   * **Định nghĩa: Future price là giá đã thỏa thuận cho một hợp đồng tương lai, trong đó người mua và người bán cam kết giao dịch tài sản vào một thời điểm xác định trong tương lai với mức giá đã định trước.**
   * [**Biểu thị: Giá tương lai thường được xác định dựa trên giá giao ngay cộng với chi phí lưu trữ, lãi suất và các yếu tố khác liên quan đến thời gian**](https://www.investo.info/kien-thuc/spot-market-la-gi)**.**
3. **Kline Price (Giá Kline):**
   * **Định nghĩa: Kline price là giá được biểu thị trên biểu đồ nến (candlestick chart), thường được sử dụng trong phân tích kỹ thuật để theo dõi biến động giá của tài sản trong một khoảng thời gian nhất định.**
   * [**Biểu thị: Biểu đồ nến hiển thị bốn mức giá chính: giá mở cửa (open), giá cao nhất (high), giá thấp nhất (low), và giá đóng cửa (close) trong một khoảng thời gian cụ thể3**](https://vietnambiz.vn/gia-giao-ngay-spot-price-la-gi-gia-giao-ngay-va-gia-tuong-lai-20191206162138733.htm)**.**

**Funding Rate**, **funding rate countdown**, và **funding rate interval** là ba khái niệm liên quan đến giao dịch hợp đồng tương lai vĩnh viễn (perpetual futures contracts) trong thị trường tiền mã hóa. Chúng có những điểm khác biệt và vai trò riêng:

1. **Funding Rate**:
   * **Định nghĩa**: Funding rate là khoản thanh toán định kỳ giữa các trader giữ vị thế long (mua) và short (bán) để duy trì giá của hợp đồng tương lai vĩnh viễn gần với giá của tài sản cơ bản trên thị trường giao ngay (spot market).
   * **Biểu thị**: Funding rate thường được biểu diễn dưới dạng phần trăm và có thể dương hoặc âm. [Nếu funding rate dương, trader giữ vị thế long sẽ trả phí cho trader giữ vị thế short và ngược lại](https://coin98.net/funding-rate).
2. **Funding Rate Countdown**:
   * **Định nghĩa**: Đây là thời gian đếm ngược đến lần tính funding rate tiếp theo.
   * [**Biểu thị**: Thời gian này thường được hiển thị dưới dạng đồng hồ đếm ngược trên các sàn giao dịch](https://coin98.net/funding-rate).
3. **Funding Rate Interval**:
   * **Định nghĩa**: Funding rate interval là khoảng thời gian giữa các lần tính funding rate.
   * **Biểu thị**: Khoảng thời gian này thường là 8 giờ, nhưng có thể thay đổi tùy theo quy định của từng sàn giao dịch

Tham khảo giao diện: <https://www.coinglass.com/vi/FundingRate>

Kline: <https://www.google.com/finance/quote/GSK:LON>

Khi một người dùng thiết lập cảnh báo dựa trên các chỉ báo kỹ thuật, họ có thể thực hiện các hành động sau:

1. **Chọn chỉ báo kỹ thuật**:
   * Người dùng có thể chọn từ nhiều chỉ báo kỹ thuật khác nhau như RSI (Relative Strength Index), MACD (Moving Average Convergence Divergence), Bollinger Bands, v.v. [trên các nền tảng giao dịch như TradingView](https://www.youtube.com/watch?v=fLjiQeeRPmQ).
2. **Thiết lập điều kiện cảnh báo**:
   * [Người dùng có thể thiết lập các điều kiện cụ thể cho cảnh báo, chẳng hạn như khi giá vượt qua một mức nhất định, khi chỉ báo RSI vượt qua ngưỡng 70 (quá mua) hoặc dưới 30 (quá bán), hoặc khi đường MACD cắt nhau](https://www.tradingview.com/support/solutions/43000520149-about-tradingview-alerts/).
3. **Chọn loại cảnh báo**:
   * Các loại cảnh báo có thể bao gồm cảnh báo bằng âm thanh, thông báo đẩy (push notification), email, hoặc SMS. [Một số nền tảng còn hỗ trợ cảnh báo qua webhook để tích hợp với các ứng dụng khác](https://www.tradingview.com/support/solutions/43000520149-about-tradingview-alerts/).
4. **Tùy chỉnh tần suất cảnh báo**:
   * [Người dùng có thể tùy chỉnh tần suất cảnh báo, chẳng hạn như cảnh báo một lần, cảnh báo lặp lại mỗi khi điều kiện được thỏa mãn, hoặc cảnh báo chỉ trong một khoảng thời gian nhất định](https://www.tradingview.com/support/solutions/43000520149-about-tradingview-alerts/).
5. **Theo dõi và quản lý cảnh báo**:
   * [Người dùng có thể theo dõi và quản lý các cảnh báo đã thiết lập, bao gồm việc chỉnh sửa, tạm dừng hoặc xóa cảnh báo khi không còn cần thiết](https://www.tradingview.com/support/solutions/43000520149-about-tradingview-alerts/).

Việc thiết lập cảnh báo dựa trên các chỉ báo kỹ thuật giúp người dùng theo dõi thị trường một cách hiệu quả hơn và đưa ra quyết định giao dịch kịp thời mà không cần phải liên tục theo dõi biểu đồ.

“Set up new or delisted Symbol alerts” trong dự án liên quan đến việc thiết lập các cảnh báo khi có một đồng tiền điện tử mới được thêm vào hoặc bị xóa khỏi danh sách giao dịch. Cụ thể:

1. **New Symbol Alerts**: Khi một đồng tiền điện tử mới (symbol mới) được thêm vào sàn giao dịch, hệ thống sẽ gửi thông báo đến người dùng. Điều này giúp người dùng cập nhật kịp thời về các cơ hội đầu tư mới.
2. **Delisted Symbol Alerts**: Khi một đồng tiền điện tử bị xóa khỏi sàn giao dịch, hệ thống sẽ gửi thông báo đến người dùng. Điều này giúp người dùng tránh các rủi ro liên quan đến việc giữ các đồng tiền không còn được giao dịch.

[Việc thiết lập các cảnh báo này giúp người dùng luôn được cập nhật thông tin quan trọng và có thể đưa ra các quyết định đầu tư kịp thời và chính xác](https://www.tradingview.com/support/solutions/43000595311-manage-alerts/).